

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
TT. HỘI ĐỒNG TĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT.HĐTĐKT

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

V/v ban hành tiêu chí, thang bảng điểm “Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng” năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Khối Thi đua số 1.

Kính gửi: Các đơn vị thành viên Khối thi đua số 1.

Thực hiện Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối Thi đua; hoạt động và bình xét, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

Trên cơ sở nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2023, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đã xây dựng dự thảo tiêu chí, thang bảng điểm đối với nội dung thi đua “Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng” năm 2023 và gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua số 1 đối với dự thảo nêu trên.

Sau khi lấy ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh ban hành tiêu chí, thang bảng điểm nội dung thi đua “Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng” năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua số 1. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để được hướng dẫn và giải đáp.

(Gửi kèm Công văn này là tiêu chí, thang bảng điểm nội dung thi đua “Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng” năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Khối Thi đua số 1.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, HT.

**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG TĐKT TỈNH**

Trần Thị Ánh Tuyết

TIÊU CHÍ, THANG BẢNG ĐIỂM NỘI DUNG THI ĐUA
“Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng” năm 2023
đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Khối Thi đua số 1
(Kèm theo Công văn số /TT.HĐTĐKT ngày tháng năm 2023
của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn
	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:	16 điểm
01	1.1. Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.	02 điểm
	1.2. Ban hành quy chế hoặc quy định (hướng dẫn) về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị (kịp thời, đúng quy định).	02 điểm
	1.3. Ban hành quyết định thành lập hoặc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị.	02 điểm
	1.4. Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị.	02 điểm
	1.5. Ban hành quyết định thành lập hoặc kiện toàn Hội đồng sáng kiến của cơ quan, đơn vị.	02 điểm
	1.6. Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến của cơ quan, đơn vị.	02 điểm
	1.7. Ban hành quyết định phân công công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.	02 điểm
	1.8. Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương hoặc tỉnh tổ chức (đầy đủ, đúng thành phần).	02 điểm
02	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua:	07 điểm

	<p>2.1. Triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động:</p> <p><i>Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các cơ quan, đơn vị ban hành các văn bản phát động phong trào thi đua hoặc ban hành văn bản hưởng ứng để triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị.</i></p>	02 điểm
	<p>2.2. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch UBND tỉnh phát động.</p>	03 điểm
	<p>2.3. Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt (chuyên đề) do cơ quan, đơn vị phát động (Có kế hoạch phát động phong trào thi đua, có sơ kết, tổng kết và khen thưởng kịp thời).</p>	02 điểm
	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến:	17 điểm
	<p>3.1. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến năm 2023.</p>	03 điểm
03	<p>3.2. Thực hiện tốt việc phát hiện, lựa chọn và công nhận điển hình tiên tiến cấp cơ sở năm 2023 theo quy định tại Đề án phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p> <p>Đơn vị xét, công nhận điển hình tiên tiến cấp cơ sở cho tập thể, cá nhân ở một phong trào hoặc một lĩnh vực theo quy định tại mục 2, phần III tại Đề án phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh) được 04 điểm/ 01 phong trào hoặc lĩnh vực nhưng không quá 12 điểm tại nội dung này.</p>	12 điểm
	<p>3.3. Hàng quý, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để giới thiệu, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông của tỉnh và Trung ương.</p>	02 điểm
04	Công tác khen thưởng:	31 điểm

<p>4.1. Trình khen cấp Nhà nước đúng quy định. <i>Mỗi trường hợp (tập thể, cá nhân) trình khen bị trả về do không đúng quy định: trừ 02 điểm.</i> <i>(Tổng số điểm trừ không quá 06 điểm)</i></p>	<p>06 điểm</p>
<p>4.2. Trình khen cấp tỉnh đúng quy định. a) Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: - Mỗi tờ trình bị trả về do không đúng tỉ lệ quy định tại điều 14 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh: trừ 3 điểm. - Mỗi trường hợp (tập thể, cá nhân) trình khen bị trả về do không đúng quy định: trừ 01 điểm. b) Đối với khen thưởng Chuyên đề: - Mỗi Tờ trình bị trả về do không đúng quy định tại điều 11 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh: trừ 03 điểm. <i>(Tổng số điểm trừ không quá 12 điểm)</i></p>	<p>12 điểm</p>
<p>4.3. Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và hình thức Giấy khen đúng tỷ lệ quy định tại Điều 14 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh. - <i>Mỗi trường hợp (tập thể, cá nhân) vượt quy định trừ: 01 điểm (Tổng số điểm trừ không quá 05 điểm).</i> <i>(Đồng thời yêu cầu xét công nhận lại theo đúng tỷ lệ do UBND tỉnh quy định).</i></p>	<p>05 điểm</p>
<p>4.4. Khen thưởng của cơ quan, đơn vị cho người lao động trực tiếp <i>(Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được):</i> - Đạt từ 50% đến dưới 60%: 05 điểm. - Đạt từ 60% trở lên: 08 điểm. <i>(Tính theo Quyết định của cơ quan, đơn vị đối với hình thức Giấy khen trong tổng số chỉ tiêu khen thưởng của cơ quan, đơn vị được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 14 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định</i></p>	<p>08 điểm</p>

	<i>số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh).</i>	
05	<p>Trình hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm 2023 đúng quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ nộp trễ hạn so với thời gian quy định trừ: 04 điểm. - Hồ sơ nộp không đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định trừ: 03 điểm. <p><i>(Hồ sơ nộp trễ hạn và nộp không đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định sẽ trừ hết số điểm của nội dung này).</i></p>	07 điểm
06	<p>Trình hồ sơ khen thưởng bằng văn bản giấy đồng thời gửi hồ sơ điện tử qua “Phần mềm tác nghiệp và quản lý cơ sở dữ liệu hồ sơ công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Bình Phước” đúng quy định (http://khenthuong.binhphuoc.gov.vn/). Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh nhận được văn bản giấy và văn bản điện tử đúng quy định.</p> <p><i>(Mỗi hồ sơ nộp không đủ và không đúng quy định thì trừ 1 điểm, tổng số điểm trừ không quá 02 điểm).</i></p>	02 điểm
	Chế độ thông tin báo cáo công tác thi đua, khen thưởng:	20 điểm
07	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo trễ từ 01 ngày đến dưới 03 ngày: Trừ 01 điểm/01 báo cáo. - Báo cáo trễ từ 03 ngày đến dưới 06 ngày: Trừ 02 điểm/01 báo cáo. - Báo cáo trễ từ 06 ngày đến dưới 08 ngày: Trừ 03 điểm/01 báo cáo. - Trễ từ trên 08 ngày coi như không có báo cáo. - Không có báo cáo trừ 05 điểm/01 báo cáo. <p><i>(Tổng số điểm trừ không quá 20 điểm).</i></p>	